

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC PHÚC ĐẠI LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC PHÚC ĐẠI LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400926889

3. Ngày thành lập: 30/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Văn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0983359469

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công cơ giới	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp và thủy lợi	4390
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).	4620
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: mua bán các loại gạch, ngói đất sét nung và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác	4663
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
12.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
13.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

18.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
19.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
20.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Đào tạo sơ cấp	8531
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
24.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
32.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
33.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
34.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
37.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
38.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
41.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất các loại gạch, ngói đất sét nung và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác	2392
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị ngành vật liệu xây dựng.	2829
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn	5510
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
56.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 12.680.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐÌNH PHÚC	Việt Nam	Thôn Tân Văn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	8.680.000.000	68,450	121388731	
2	ĐỖ THỊ TÂM	Việt Nam	Thôn Tân Văn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	4.000.000.000	31,550	121623492	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH PHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121388731

Ngày cấp: 22/08/2018 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Văn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân Văn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang